

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)			
1 <i>(2,0 đ)</i>	1	Trình bày ảnh hưởng của Biển Đông đến địa hình và các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta. Tại sao nguồn hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt?	1,00
		<i>a) Ảnh hưởng của Biển Đông đến địa hình và các hệ sinh thái vùng ven biển nước ta</i>	0,75
		- Các dạng địa hình ven biển rất đa dạng (vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, đầm phá, cồn cát,...).	0,25
		- Các hệ sinh thái vùng ven biển rất đa dạng và giàu có. + Hệ sinh thái rừng ngập mặn diện tích rộng, năng suất sinh học cao.	0,25
		+ Các hệ sinh thái trên đất phèn, rừng trên các đảo rất đa dạng, phong phú.	0,25
	<i>b) Tại sao nguồn hải sản của nước ta bị giảm sút rõ rệt?</i>	0,25	
	- Do khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường nước, nhất là vùng cửa sông, ven biển.	0,25	
	2	Cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn của nước ta đã và đang có sự thay đổi như thế nào? Tại sao có sự thay đổi như vậy? Nêu những hậu quả của quá trình đô thị hoá ở nước ta.	1,00
		<i>a) Sự thay đổi của cơ cấu lao động theo thành thị và nông thôn: tỉ trọng lao động ở thành thị có xu hướng tăng, tỉ trọng lao động ở nông thôn giảm.</i>	0,25
		<i>b) Nguyên nhân: do tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá,...</i>	0,25
<i>c) Hậu quả của quá trình đô thị hoá</i>			
- Khó khăn trong giải quyết việc làm.		0,25	
- Ô nhiễm môi trường, nảy sinh nhiều vấn đề an ninh, trật tự xã hội.	0,25		
2 <i>(3,0 đ)</i>	1	Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm của nước ta bao gồm những phân ngành nào? Nêu các điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành công nghiệp này ở nước ta.	1,50
		<i>a) Các phân ngành thuộc công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm</i>	0,75
		- Chế biến sản phẩm trồng trọt (xay sát, đường mía, chè, cà phê, thuốc lá,...).	0,25
		- Chế biến sản phẩm chăn nuôi (sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt và các sản phẩm từ thịt).	0,25
		- Chế biến thủy, hải sản (nước mắm, muối, tôm, cá,...).	0,25
		<i>b) Các điều kiện thuận lợi cho việc phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta</i>	0,75
- Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú (từ trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản).	0,25		
- Thị trường tiêu thụ rộng lớn (trong nước, ngoài nước).	0,25		
- Lao động dồi dào, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng được tăng cường, chính sách phát triển,...	0,25		

	2	Phân tích khả năng về mặt tự nhiên và hiện trạng phát triển cây công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ.	1,50														
		<ul style="list-style-type: none"> - Đất: phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi,...; ngoài ra còn có đất phù sa cổ (ở trung du), đất phù sa (dọc các thung lũng sông và cánh đồng ở miền núi), thích hợp để trồng nhiều loại cây. 0,25 - Khí hậu: nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh, lại chịu ảnh hưởng sâu sắc của điều kiện địa hình vùng núi, là thế mạnh đặc biệt để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. 0,25 - Nguồn nước được đảm bảo, có nhiều giống cây quý,... 0,25 - Phát triển mạnh cây chè (là vùng chè lớn nhất cả nước) và các cây công nghiệp khác (trâu, sỏ, hồi, đậu tương, lạc, thuốc lá,...). 0,25 - Khả năng mở rộng diện tích và nâng cao năng suất cây công nghiệp còn rất lớn. 0,25 - Khó khăn: rét đậm, rét hại, sương muối, thiếu nước về mùa đông. 0,25 															
3 <i>(3,0 đ)</i>	1	Vẽ biểu đồ.	2,50														
		<p><i>a) Xử lý số liệu</i></p> <p style="text-align: center;">CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ</p> <p style="text-align: right;"><i>(Đơn vị: %)</i></p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;">Thành phần \ Năm</th> <th style="text-align: center;">2000</th> <th style="text-align: center;">2010</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kinh tế Nhà nước</td> <td style="text-align: center;">38.5</td> <td style="text-align: center;">33.7</td> </tr> <tr> <td>Kinh tế ngoài Nhà nước</td> <td style="text-align: center;">48.2</td> <td style="text-align: center;">47.5</td> </tr> <tr> <td>Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</td> <td style="text-align: center;">13.3</td> <td style="text-align: center;">18.8</td> </tr> <tr> <td>Tổng số</td> <td style="text-align: center;">100.0</td> <td style="text-align: center;">100.0</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>b) Vẽ biểu đồ:</i> biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai hình tròn thể hiện cơ cấu. 1,50 - Chú giải. 0,25 - Tên biểu đồ. 0,25 <div style="text-align: center;"> <p>Năm 2000 Năm 2010</p> <p style="text-align: center;">CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NĂM 2000 VÀ 2010</p> </div>	Thành phần \ Năm	2000	2010	Kinh tế Nhà nước	38.5	33.7	Kinh tế ngoài Nhà nước	48.2	47.5	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	13.3	18.8	Tổng số	100.0	100.0
Thành phần \ Năm	2000	2010															
Kinh tế Nhà nước	38.5	33.7															
Kinh tế ngoài Nhà nước	48.2	47.5															
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	13.3	18.8															
Tổng số	100.0	100.0															

	2	Nhận xét.	0,50
		- Ở cả hai năm, tỉ trọng của thành phần kinh tế ngoài Nhà nước trong tổng sản phẩm trong nước đều lớn nhất và chiếm gần 50%; tiếp đến là của thành phần kinh tế Nhà nước; thấp nhất là thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.	0,25
		- Từ năm 2000 đến 2010, cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế có sự thay đổi: tỉ trọng của thành phần kinh tế Nhà nước giảm tương đối nhanh, thành phần kinh tế ngoài Nhà nước giảm nhẹ, thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.	0,25
II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)			
4.a <i>(2,0 đ)</i>	Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)		
		Trình bày vấn đề khai thác và chế biến lâm sản ở Tây Nguyên. Kể tên huyện đảo thuộc các tỉnh Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Bình Thuận và thành phố Đà Nẵng.	2,00
		<i>a) Trình bày vấn đề khai thác và chế biến lâm sản ở Tây Nguyên</i>	1,00
		- Tài nguyên rừng giàu có (độ che phủ lớn, nhiều rừng gỗ quý).	0,25
		- Do suy giảm tài nguyên rừng nên sản lượng khai thác gỗ hằng năm không ngừng giảm. Trong những năm gần đây, nạn phá rừng gia tăng gây nhiều hậu quả xấu về kinh tế và môi trường.	0,25
	- Phần lớn gỗ khai thác được đem xuất ra ngoài vùng dưới dạng gỗ tròn chưa qua chế biến; một phần đáng kể gỗ cành, ngọn chưa được tận thu.	0,25	
	- Vấn đề đặt ra là phải ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác rừng hợp lí đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng mới; đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng, chế biến gỗ tại địa phương và hạn chế xuất khẩu gỗ tròn.	0,25	
	<i>b) Kể tên huyện đảo thuộc các tỉnh Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Bình Thuận và thành phố Đà Nẵng</i>	1,00	
	Trường Sa (tỉnh Khánh Hoà), Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi), Phú Quý (tỉnh Bình Thuận), Hoàng Sa (TP. Đà Nẵng).	1,00	
4.b <i>(2,0 đ)</i>	Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)		
		Trình bày vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Các cảng biển Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất thuộc tỉnh nào?	2,00
		<i>a) Trình bày vấn đề sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long</i>	1,00
		- Diện tích lớn, bình quân đầu người 0,15 ha.	0,25
		- Dải đất phù sa ngọt ven sông Tiền, sông Hậu thâm canh lúa, trồng cây ăn quả quy mô lớn.	0,25
	- Nhờ thủy lợi và cải tạo đất, nên đã mở rộng diện tích đất canh tác, biến ruộng một vụ thành ruộng 2 - 3 vụ. Nhiều diện tích đất mới bồi ở cửa sông ven biển được cải tạo để nuôi trồng thủy sản, đem lại hiệu quả kinh tế cao.	0,25	
	- Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất nông nghiệp gắn liền với quy hoạch thủy lợi, cải tạo đất, thay đổi cơ cấu mùa vụ, đa dạng hoá cây trồng, phát triển nuôi trồng thủy sản.	0,25	
	<i>b) Các cảng biển Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng, Dung Quất thuộc tỉnh nào?</i>	1,00	
	Cái Lân (tỉnh Quảng Ninh), Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hoá), Vũng Áng (tỉnh Hà Tĩnh), Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi).	1,00	
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: 1 + 2 + 3 + 4.a (hoặc 4.b) = 10,00 điểm			

----- Hết -----